

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2021.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ 4, ấp 6, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị L trình bày:

Chị và Nguyễn Minh Tr chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2019 tại trụ sở UBND xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng lúc đầu sống chung hạnh phúc nhưng hơn nửa năm nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm không nói chuyện với nhau cả thời gian dài, hiện tình cảm không còn, ly thân nhau đã lâu vì vậy chị yêu cầu Tòa cho chị ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị L đối với anh Nguyễn Minh Tr.

Về con chung: Không có con chung, tòa không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tạ Thị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh Tr đã được tổng đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Minh Tr.

[2] Về hôn nhân: Chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Minh Tr sống chung với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Tạ Thị L trình bày vợ chồng chị sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian đầu đến khoảng một năm trở lại thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị đã ly thân không còn chung sống nhà và hoàn toàn không còn quan tâm lẫn nhau. Qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Minh Tr sống chung không hạnh phúc anh Trí hiện không còn với chị Lan, chị Lan về nhà mẹ ruột sinh sống. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Minh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị L có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có con chung. Tòa không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326//UBTVQH14 ngày 30/12/016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị L đối với anh Nguyễn Minh Tr.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Tạ Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0001810 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Minh Tr được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Nguyễn Thị Kiều Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đinh Hữu Cải Phạm Thị Phương

Nguyễn Thị Kiều Thanh